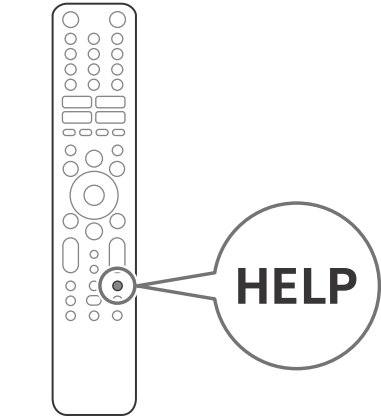




TV

Hướng dẫn Tham khảo



BRAVIA

XR-75X90J / 65X90SJ / 65X90J / 55X90SJ / 55X90J / 50X90J

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn

TV này đi kèm với các tài liệu hướng dẫn sau đây. Hãy giữ lại các tài liệu hướng dẫn để tham khảo sau này.

**Hướng dẫn cài đặt**

- Cài đặt và thiết lập TV.

**Hướng dẫn tham khảo (hướng dẫn này) / Tài liệu an toàn**

- Thông tin An toàn, điều khiển từ xa, xử lý sự cố, lắp đặt treo tường, thông số kĩ thuật, v.v.

**Hướng dẫn Trợ giúp (Hướng dẫn trên màn hình)**

- Cài đặt, chức năng, kết nối Internet, xử lý sự cố, v.v...
- Để mở nó, nhấn nút **HELP** trên điều khiển từ xa và chọn Hướng dẫn Trợ giúp.

Bạn có thể tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp bằng điện thoại thông minh.



Menu cài đặt có thể thay đổi mà không cần thông báo.

**QUAN TRỌNG - Đọc Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối trước khi sử dụng sản phẩm Sony của bạn.** Việc bạn sử dụng sản phẩm cho biết bạn chấp nhận Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối. Thỏa thuận cấp phép phần mềm giữa bạn và Sony có sẵn trực tuyến tại trang web của Sony (<https://www.sony.net/tv-software-licenses/>) hoặc trên màn hình sản phẩm của bạn. Nhấn **↻** (Cài đặt nhanh) trên điều khiển từ xa và chọn [Cài đặt] → [Hệ thống] → [Giới thiệu] → [Thông tin pháp lý] → [Thông báo và giấy phép].

**Lưu ý**

- Trước khi bật TV, vui lòng đọc kỹ "Thông tin An toàn".
- Đọc tài liệu an toàn đi kèm để biết thêm các thông tin về an toàn.
- Phần hướng dẫn "Lắp TV lên tường" nằm trong sách hướng dẫn sử dụng TV này.
- Hình ảnh và hình minh họa được sử dụng trong Hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn này chỉ dùng để tham khảo và có thể khác với bề ngoài của sản phẩm thực tế.

**Vị trí của nhãn định danh**

Nhãn danh cho Số Model của TV và giá trị định mức Nguồn Điện được đặt ở phía sau TV.

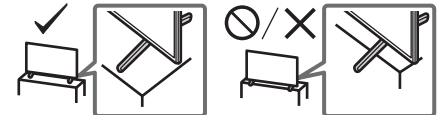
Thông tin An toàn

**Lắp đặt/Thiết lập**

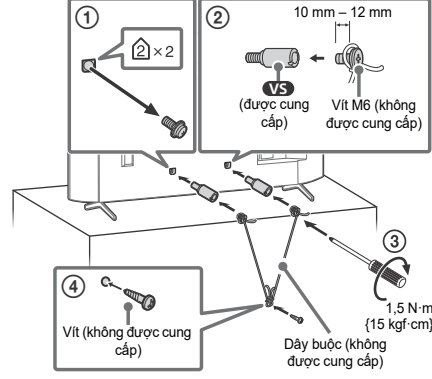
Lắp đặt và sử dụng TV theo hướng dẫn bên dưới để tránh bất kỳ nguy cơ cháy, điện giật hoặc hỏng hóc và/hoặc thương tích nào.

**Lắp đặt**

- Phải lắp TV ở gần các ổ cắm điện AC.
- Đặt TV trên bề mặt phẳng, ổn định để tránh làm TV rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho tài sản.
- Lắp TV ở những nơi không thể kéo, đẩy hoặc va vào.
- Lắp TV sao cho Bộ đế bàn của TV không nhỏ ra khỏi chân đế TV (không được cung cấp). Nếu Bộ đế bàn nhỏ ra khỏi chân đế TV, thì TV có thể bị lật, bị rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho TV.

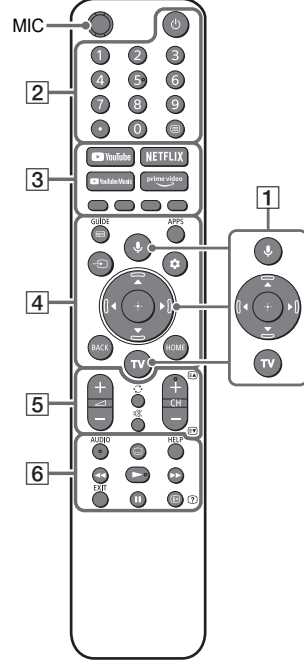


**Phòng tránh rơi vỡ**  
**(Model có bộ dây đỡ đi kèm)**  
 Tham khảo Hướng dẫn cài đặt trên miếng đệm.  
 Vít gỗ đi kèm chỉ dùng để đóng vào vật rắn làm bằng gỗ.  
**(Ngoại trừ model có bộ dây đỡ đi kèm)**



Điều khiển từ xa và TV

Hình dạng điều khiển từ xa, cách bố trí, tính khả dụng và chức năng của các nút điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy thuộc vào từng khu vực/quốc gia/mẫu TV/cài đặt TV.



**1** **↵ (Micro) / 🗉 (Trợ lý Google):** Sử dụng Trợ lý Google\*1\*2 hoặc tìm kiếm bằng giọng nói\*2. Để biết gợi ý về cách điều khiển TV, hãy nhấn nút micro trên điều khiển từ xa và nói "voice hints".\*1

**▲/▼/◀/▶/⊕/⊖:** Trên trình đơn màn hình điều hướng và lựa chọn.  
**TV:** Hiện thị danh sách kênh của TV hoặc chuyển sang đầu vào.

**2** **🔌 (Nguồn)**  
**Nút số**  
**● (chấm)**  
**📄 (Văn bản):** Hiện thị thông tin văn bản.

**3** **YouTube™ / NETFLIX\*3 / YouTube Music / Prime Video / Nút màu**

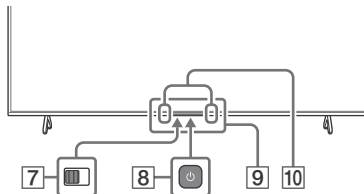
**4** **GUIDE/📺:** Hiện thị hướng dẫn chương trình kỹ thuật số của TV hoặc TV box\*4.  
**APPS**

**↵ (Chọn ngõ vào):** Hiện thị và chọn nguồn ngõ vào, v.v.  
**⚙️ (Cài đặt nhanh):** Hiện thị Cài đặt nhanh.  
**BACK**  
**HOME**

**5** **⏪ +/- (Âm lượng)**  
**🔄 (Nhảy)**  
**🔊 (Tắt tiếng)\*5**  
**CH +/-/📺/📺:** Chọn kênh, hoặc trang tiếp theo (📺) / trước đó (📺).

**6** **AUDIO:** Chọn âm thanh của nguồn đa ngôn ngữ hoặc âm thanh kép (tùy thuộc vào nguồn chương trình).  
**⋮ (Cài đặt phụ đề)**  
**HELP:** Hiện thị menu Trợ giúp.  
**⏪/▶/▶/▶/||**

**EXIT**  
**📄/? (Thông tin/Tiết lộ văn bản):** Hiện thị thông tin.

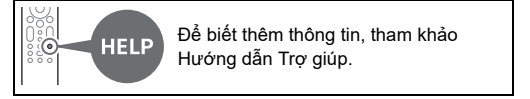


**7** **BUILT-IN MIC SWITCH\*1 (Công tắc micrô tích hợp):** Bật/tắt MIC tích hợp.

**8** **🔌 (Nguồn)**  
**9** **Cảm biến điều khiển từ xa / Cảm biến ánh sáng / LED**

**10** **MIC tích hợp\*1\*2\*6:** Để bật MIC tích hợp, hãy nhấn nút micrô trên điều khiển từ xa và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

\*1 Chỉ có ở khu vực/quốc gia/model TV/ngôn ngữ giới hạn.  
 \*2 Trợ lý Google hoặc tìm kiếm bằng giọng nói cần có kết nối Internet.  
 \*3 Có thể cần cài đặt tùy thuộc vào khu vực/quốc gia.  
 \*4 Cần có cài đặt [Cài đặt TV box].  
 \*5 Có sẵn phim tắt truy cập bằng cách nhấn và giữ **🔊** (Tắt tiếng).  
 \*6 Mức tiêu thụ điện năng sẽ tăng lên khi bật MIC tích hợp vì bộ phận này sẽ luôn ở trạng thái hoạt động.



Lắp TV lên tường

**Sử dụng Giá đỡ Treo tường tùy chọn (SU-WL850 hoặc SU-WL450)\* (không được cung cấp)**

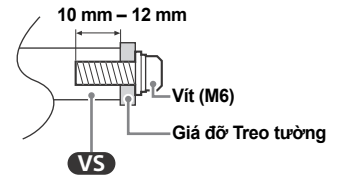
**Với khách hàng:**  
 Vì lý do an toàn và bảo vệ sản phẩm, Sony khuyến nghị công tác lắp đặt TV phải do đại lý của Sony hoặc nhà thầu được cấp phép thực hiện. Không cố gắng tự lắp đặt sản phẩm.

**Với các Đại lý và Nhà thầu của Sony:**  
 Tập trung chú ý đến vấn đề an toàn trong khi lắp đặt, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra sản phẩm này.

**Thông tin lắp Giá đỡ Treo tường**  
 Để biết hướng dẫn lắp đặt Giá đỡ Treo tường, vui lòng xem Thông tin Lắp đặt (Giá đỡ Treo tường) trên trang sản phẩm dành cho model TV của bạn.  
<https://www.sony-asia.com/support>

- Làm theo hướng dẫn cung cấp kèm theo loại Giá đỡ Treo tường dành cho mẫu thiết bị của bạn. Cần có đủ chuyên môn để lắp đặt TV này, đặc biệt là để xác định sức bền chịu được trọng lượng TV của tường.
- Sony sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ hỏng hóc hay chấn thương nào do việc lắp đặt sai hoặc lắp đặt không đúng chuẩn gây ra.
- Chỉ nhân viên bảo hành đủ khả năng mới được thực hiện việc lắp đặt TV lên tường.
- Vì lý do an toàn, chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn nên sử dụng các phụ kiện của Sony khi lắp đặt, bao gồm:
  - Giá đỡ Treo tường SU-WL850
  - Giá đỡ Treo tường SU-WL450

Đảm bảo sử dụng vít được cung cấp kèm theo Giá đỡ Treo tường khi gắn Giá đỡ Treo tường vào TV. Vít đi kèm được thiết kế như chỉ định trong hình minh họa khi đo từ bề mặt gắn của Giá đỡ Treo tường. Đường kính và chiều dài của vít thay đổi tùy thuộc vào kiểu Giá đỡ Treo tường. Lắp vít không được cung cấp bởi nhà sản xuất có thể dẫn đến hư hỏng bên trong TV hoặc làm rơi TV, v.v.



Đảm bảo cất giữ các vít chưa được sử dụng và bộ đế bàn ở nơi an toàn cho đến khi sẵn sàng lắp bộ đế bàn. Để vít tránh xa tầm tay của trẻ nhỏ.

\* Chỉ có ở khu vực/quốc gia giới hạn/model TV.

Xử lý sự cố

Thực hiện các bước sau để xử lý sự cố cơ bản đối với các trục trặc như: màn hình trắng, mất âm thanh, hình ảnh bị treo, TV không phản ứng hoặc mạng bị mất.

**1** Khởi động lại TV bằng cách ấn nút nguồn trên điều khiển từ xa trong khoảng năm giây. TV sẽ khởi động lại. Nếu TV không khởi động lại, hãy thử rút dây nguồn AC sau đó nhấn nút nguồn trên TV và nhà nó ra. Đợi hai phút và cắm dây nguồn AC. Hoặc, nhấn nút nguồn trên TV trong khoảng 40 giây cho đến khi TV tắt.

**2** Tham khảo menu Trợ giúp bằng cách nhấn **HELP** trên điều khiển từ xa.

**3** Kết nối TV với internet và cập nhật phần mềm. Sony khuyến nghị bạn luôn cập nhật phần mềm TV. Các bản cập nhật phần mềm mang đến tính năng mới và nâng cao hiệu suất hoạt động của TV.

**4** Tham khảo trang web hỗ trợ của Sony (thông tin được cung cấp ở phần cuối của hướng dẫn này).

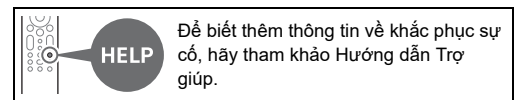
**Khi bạn rút phích cắm TV, TV có thể không bật lên trong giây lát ngay cả khi bạn nhấn nút nguồn trên điều khiển từ xa hoặc TV.**  
 Cần thời gian để khởi chạy hệ thống. Hãy đợi khoảng một phút, sau đó bật lại.

**Điều khiển từ xa không hoạt động.**

- Thay pin.

**Bị quên mật khẩu khóa của cha mẹ.**

- Nhập 9999 để có mã PIN và nhập mã PIN mới.



## Thông số kĩ thuật

### Hệ thống

Hệ thống Panel: LCD Pa-no (Màn hình tinh thể lỏng), Độ sáng nền LED

Hệ TV: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/khu vực/model TV của bạn

Analog: B/G, I, D/K, M

Kỹ thuật số: DVB-T/DVB-T2

Hệ thống màu: PAL/SECAM/NTSC3.58/NTSC4.43

Độ phủ kênh: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/khu vực/model TV của bạn

Analog: UHF/VHF/Dây cáp

Kỹ thuật số: UHF/VHF

Ngõ ra âm thanh: 10 W + 10 W

Công nghệ không dây

Giao thức IEEE 802.11a/b/g/n/ac

Phiên bản Bluetooth® 4.2

### Chấu cắm ngõ vào/ngõ ra

Ăngten/cáp

Đầu ra 75 ohm cho VHF/UHF

↻ / ↻ VIDEO IN

Ngõ vào video/âm thanh (giắc cắm mini)

HDMI IN 1/2/3/4 (HDCP 2.3-tương thích)

Video:

4096 × 2160p (50, 60 Hz)<sup>\*1\*2</sup>, 4096 × 2160p (24 Hz)<sup>\*1</sup>, 3840 × 2160p (50, 60 Hz)<sup>\*2</sup>, 3840 × 2160p (24, 25, 30 Hz), 1080p (30, 50, 60, 100, 120 Hz), 1080/24p, 1080i (50, 60 Hz), 720p (30, 50, 60 Hz), 720/24p, 576p, 480p, Định dạng PC<sup>\*3</sup> 3840 × 2160p (100, 120 Hz)<sup>\*2\*4</sup>

Âm thanh:

Ở chế độ eARC (Enhanced Audio Return Channel) Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.

Ngoại trừ chế độ eARC

PCM tuyến tính kênh 5,1: 32/44, 1/48/88, 2/96/176, 4/192 kHz 16/20/24 bit, Dolby Audio, Dolby Atmos, DTS

eARC/ARC (Enhanced Audio Return Channel/Audio Return Channel) (chỉ dành cho HDMI IN 3)<sup>\*5</sup>

Ở chế độ eARC

Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.

Ở chế độ ARC

PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Audio, Dolby Atmos, DTS

↻ DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)

Cổng quang kỹ thuật số (PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Audio, DTS)

↻ (Giắc mini stereo)

Tai nghe

↻ 1, ↻ 2

Cổng USB 1 hỗ trợ USB Tốc độ cao (USB 2.0)

Cổng USB 2 hỗ trợ USB siêu tốc (USB 3.1 Gen 1)

↻ LAN

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau.

Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

### Công suất và những thông số khác

Điện áp sử dụng

220 V – 240 V AC, 50/60 Hz

Kích thước màn hình (đo theo đường chéo) (Xấp xỉ.)

XR-75X90J: 75 inch / 189,3 cm

XR-65X90SJ / 65X90J: 65 inch / 163,9 cm

XR-55X90SJ / 55X90J: 55 inch / 138,8 cm

XR-50X90J: 50 inch / 125,7 cm

Điện năng tiêu thụ

Ghi ở phía sau TV

Điện năng tiêu thụ ở chế độ chờ<sup>\*6\*7</sup>

Jordan/UAE/Ai Cập: 0,50 W, Các nước khác: 0,5 W

Độ phân giải màn hình (chiều ngang × chiều dọc) (điểm) 3.840 × 2.160

Định mức công suất

500 mA (đối với USB 1), 900 mA (đối với USB 2)

### Kích thước (Xấp xỉ.) (r × c × s) (mm)

Có Bệ để bàn

XR-75X90J: 1.675 × 1.040 × 410

XR-65X90SJ / 65X90J: 1.452 × 905 × 338

XR-55X90SJ / 55X90J: 1.233 × 784 × 338

XR-50X90J: 1.119 × 715 × 286

Không có Bệ để bàn

XR-75X90J: 1.675 × 962 × 73

XR-65X90SJ / 65X90J: 1.452 × 834 × 72

XR-55X90SJ / 55X90J: 1.233 × 711 × 72

XR-50X90J: 1.119 × 649 × 70

### Khối lượng (Xấp xỉ.) (kg)

Có Bệ để bàn

XR-75X90J: 34,5

XR-65X90SJ / 65X90J: 23,8

XR-55X90SJ / 55X90J: 18,3

XR-50X90J: 14,1

Không có Bệ để bàn

XR-75X90J: 33,3

XR-65X90SJ / 65X90J: 22,9

XR-55X90SJ / 55X90J: 17,4

XR-50X90J: 13,5

### Các thông số khác

Phụ kiện tùy chọn

Giá đỡ Treo tường: SU-WL850 (chỉ dành cho XR-75X90J / 65X90SJ / 65X90J / 55X90SJ / 55X90J)

Giá đỡ Treo tường: SU-WL450

Nhiệt độ vận hành: 0 °C – 40 °C

<sup>\*1</sup> Khi nhập 4096 × 2160p và cài đặt [Chế độ màn ảnh rộng] là [Bình thường], độ phân giải hiển thị là 3840 × 2160p. Để hiển thị 4096 × 2160p, cài đặt [Chế độ màn ảnh rộng] là [Đầy đủ 1] hoặc [Đầy đủ 2].

<sup>\*2</sup> Tham khảo menu trên màn hình để thiết lập [Định dạng tín hiệu HDMI].

<sup>\*3</sup> Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.

<sup>\*4</sup> Chỉ dành cho HDMI IN 3 & 4. Sử dụng Ultra High Speed HDMI Cable để kết nối.

<sup>\*5</sup> Kết nối hệ thống âm thanh với HDMI IN 3 để định tuyến âm thanh TV với hệ thống âm thanh.

<sup>\*6</sup> Nguồn điện định mức ở chế độ chờ đạt sau khi TV hoàn tất các nội trình cần thiết.

<sup>\*7</sup> Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ sẽ tăng nếu TV có kết nối mạng.

Lưu ý

• Các phụ kiện tùy chọn có thể đi kèm tùy thuộc vào quốc gia/vùng/model TV/kho dự trữ.

• Thiết kế và thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

• Có thể cần phải đăng ký các dịch vụ và ứng dụng và có thể áp dụng các điều khoản, điều kiện và/hoặc phí bổ sung khi sử dụng Trợ lý Google.

#### Lưu ý về chức năng TV kỹ thuật số

- Mọi chức năng có liên quan đến TV kỹ thuật số (**DVB**) sẽ chỉ hoạt động ở các quốc gia hoặc khu vực có phát tín hiệu kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 (MPEG-2 và H.264/MPEG-4 AVC). Hãy xác nhận với đại lý tại địa phương của bạn xem bạn có thể nhận được tín hiệu DVB-T/DVB-T2 ở nơi sinh sống hay không.
- TV này tuân thủ các thông số kĩ thuật của DVB-T/ DVB-T2, nhưng khả năng tương thích với các chương trình kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 trong tương lai không được bảo đảm.
- Một số chức năng TV kỹ thuật số có thể không khả dụng ở một vài quốc gia/khu vực.

### Thông tin thương hiệu

- Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như lô-gô HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Dolby, Dolby Vision, Dolby Atmos, Dolby Audio, và biểu tượng hai chữ D là thương hiệu của Dolby Laboratories Licensing Corporation. Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Các tài liệu mật chưa công bố. Bản quyền © 1992-2020 thuộc Dolby Laboratories. Đã đăng ký bản quyền.
- Gracenote, logo và tiêu đề quảng cáo của Gracenote, logo "Powered by Gracenote" là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của Gracenote, Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Google TV và các biểu trưng liên quan là nhãn hiệu của Google LLC.
- Để biết bằng sáng chế DTS, hãy xem http://patents.dts.com. Được sản xuất theo sự cho phép của DTS, Inc. DTS, Digital Surround và biểu trưng DTS là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của DTS, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. © 2020 DTS, Inc. **ĐÃ ĐĂNG KÝ BẢN QUYỀN.**
- Netflix là thương hiệu đã được đăng ký của Netflix, Inc.
- TUXERA là thương hiệu đã đăng ký của Tuxera Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

